

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 6 - 2022

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngũ Thị Kim L, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện PH, Tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Trịnh Cao K, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện PH, Tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngũ Thị Kim L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng từ năm 2018 thì quan hệ hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bị đơn không quan tâm gì đến đời sống vợ chồng, không giữ lòng chung thủy với nguyên đơn mà lại có quan hệ bất chính với bên ngoài, từ đó bị đơn thường xuyên có thái độ cộc cằn, kiêu chuyệ tranh cãi nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay đã nhiều lần hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng tất cả đều không thành.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng, sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Cao K đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Ngũ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trịnh Cao K và yêu cầu nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Trịnh Cao K có địa chỉ ở ấp L, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004, được Ủy ban nhân dân xã H và xã M xác nhận là không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn có thời gian chung sống như vợ chồng, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, do đó về mặt pháp lý không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình: *“Trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Do vậy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngũ Thị Kim L và anh Trịnh Cao K.

[5] Về con chung: Nguyên đơn cho rằng, trong thời gian sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn có hai người con chung là cháu Ngũ Thị Kim A và Ngũ Thị Phương A. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có biết nhưng không có ý kiến phản đối về con chung và việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Ngũ Thị Kim A và Ngũ Thị Phương A. Xét hai cháu hiện còn nhỏ và đang sống cùng nguyên đơn, cháu Ngũ Thị Kim A có

nguyên vọng sống với mẹ, bị đơn lại không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần phải giao hai cháu cho nguyên đơn tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho hai cháu.

[6] Về cấp dưỡng: do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngũ Thị Kim L và anh Trinh Cao K.

2. Về con chung: chị Ngũ Thị Kim L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngũ Thị Phương A, giới tính nữ, sinh ngày 31/5/2018 và cháu Ngũ Thị Kim A, giới tính nữ, sinh ngày 18/02/2006. Anh Trinh Cao K chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Anh Trinh Cao K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Ngũ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007917 ngày 18 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Ngũ Thị Kim L không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Dương Nguyễn Thế Tự

Hà Thái Thơ

